

Bản án số: 64/2022/HSPT
Ngày: 14-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tú.

Các Thẩm phán: + Ông Hoàng Quang Bình.
+ Ông Tôn Anh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Như Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Phước Ngưỡng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2022/TLPT-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Bùi Quang T do có kháng cáo của người bào chữa cho bị cáo Bùi Quang T là ông Hồ Viết T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 79A/2022/HS-ST ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị cáo: Bùi Quang T; sinh ngày: 22/9/1993 tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn T, xã PH, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Quang Ngh và bà Nguyễn Thị C; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/01/2022, bị Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/12/2021 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo có kháng cáo: Ông Hồ Viết T - Luật sư của Công ty luật Trách nhiệm hữu hạn HNT và cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ: đường BT, phường XP, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 30/6/2021 đến ngày 04/7/2021, Bùi Quang T đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố H, cụ thể:

- Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 30/6/2021, Bùi Quang T điều khiển xe mô tô biển số 75L1 - 94xx đến dừng trước cổng chùa TP tại số x/y NSC, phường V, thành phố H, rồi T đi bộ vào bên trong chùa, thấy vắng người T lên lút lấy trộm 01 chuông tụng kinh dạng bát bằng đồng, nặng 1,5 kg để trước bàn thờ Phật cạnh hòm công đức.

Tiếp đó, T đi đến chùa BL tại địa chỉ a/b NSC phường V, thành phố H, lên lút đột nhập vào phòng khách lấy trộm 01 chuông tụng kinh dạng bát bằng đồng, nặng 1,5 kg để phía sau bàn thờ Phật rồi đi ra xe tẩu thoát.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Bùi Quang T điều khiển xe mô tô biển số 75L1 - 94xx đến chùa PL tại 24 NCT, phường P, thành phố H; T để xe mô tô bên công phụ ở đường VTS, đi bộ theo lối cửa hông bên trái vào Chánh điện trong chùa lấy trộm 01 chuông tụng kinh dạng bát bằng đồng nặng 7 kg để trước bàn thờ Phật, cạnh hòm công đức rồi ra xe tẩu thoát.

- Khoảng 12 giờ ngày 01/7/2021, Bùi Quang T điều khiển xe mô tô biển số 75L1-94xx đến chùa AK tại Tổ dân phố D, phường T, thành phố H. T để xe mô tô ngoài công, lên lút đột nhập vào Chánh điện lấy trộm 01 chuông tụng kinh dạng bát bằng đồng nặng 07 kg, rồi ra xe tẩu thoát.

- Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 03/07/2021, Bùi Quang T điều khiển xe mô tô 75L1-94xx đến chùa ĐS, cơ sở 2 tại thôn C, xã T, thành phố H. T để xe ở ngoài công, đột nhập vào chính điện lấy trộm 01 chuông tụng kinh dạng bát bằng đồng, nặng 01 kg rồi ra xe tẩu thoát

- Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 04/7/2021, Bùi Quang T điều khiển xe mô tô biển số 75L1-94xx đến chùa LHT tại tổ dân phố LHT, phường H, thành phố H; T để xe mô tô ngoài công, lên lút đột nhập vào chính điện lấy trộm 01 lu đồng có nắp hình con nghê, nặng 4,5kg và 01 bát hương bằng đồng có hoa văn hình rồng, nặng 09 kg để trên nền nhà phía sau bàn thờ Phật, rồi ra xe tẩu thoát.

Sau mỗi lần trộm cắp các tài sản trên, Bùi Quang T điều khiển xe mô tô biển số 75L1-94xx đến quầy mua bán phế liệu của bà Nguyễn Thị G tại tổ 3, phường T, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế để bán cho bà G với giá 90.000 đồng/1 kg. Số tiền có được, T tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài ra, vào các ngày 29/6 và 01/7/2021, Bùi Quang T còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế và đã được điều tra, truy tố, xét xử theo quy định của pháp luật

*Tại bản Kết luận định giá tài sản số 276/KL-HĐĐGTS ngày 11/11/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H kết luận:

Tại thời điểm chiếm đoạt:

- 01 cái lu có nắp hình con nghê làm bằng kim loại đồng, màu vàng đồng, cao 33cm, rộng 28cm, nặng 4,5kg, trị giá 3.000.000 đồng.

- 01 bát hương làm bằng kim loại đồng, màu vàng đồng, có hoa văn hình rồng, cao 29cm, đường kính 30cm, nặng 9kg, trị giá 5.000.000 đồng.

- 01 chuông dạng bát bằng kim loại đồng, màu vàng đồng, cao 26cm, đường kính 34cm, nặng 7kg, trị giá 4.000.000 đồng;
- 01 chuông dạng bát bằng kim loại đồng, màu vàng đồng, cao 27cm, đường kính 32cm, nặng 7kg, trị giá 4.000.000 đồng;
- 01 chuông dạng bát bằng kim loại đồng, màu vàng đồng, cao 14cm, đường kính 19cm, nặng 1,5kg, có trị giá 1.000.000 đồng;
- 01 chuông tụng kinh dạng bát bằng kim loại đồng, màu vàng đồng, cao 14cm, đường kính 19cm, nặng 1,5kg, trị giá 1.000.000 đồng;
- 01 chuông tụng kinh dạng bát, làm bằng kim loại đồng, màu vàng đồng, cao 11cm, nặng 1kg, trị giá 500.000 đồng;

Tổng giá trị các tài sản Bùi Quang T chiếm đoạt trong vụ án này là 18.500.000 đồng.

* Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 699/KLGD ngày 27/8/2021, Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền Trung kết luận về tình trạng sức khỏe tâm thần đối với Bùi Quang T như sau:

- + Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội:
 - Kết luận về y học: Chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ (F70).
 - Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

- + Tại thời điểm hiện tại:
 - Kết luận về y học: Chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ (F70).
 - Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 chuông tụng kinh dạng bát bằng kim loại đồng, màu vàng đồng, cao 14cm, đường kính 19cm, nặng 1,5kg (của chùa TP);
- 01 chuông tụng kinh dạng bát bằng kim loại đồng, màu vàng đồng, cao 14cm, đường kính 19cm, nặng 1,5kg (của chùa BL);
- 01 chuông tụng kinh dạng bát bằng kim loại đồng, màu vàng đồng cao 26cm, đường kính 34cm, nặng 7kg (của chùa PL);
- 01 chuông tụng kinh dạng bát bằng kim loại đồng, màu vàng đồng, cao 27cm, đường kính 32cm, nặng 7kg (của chùa AK);
- 01 chuông tụng kinh dạng bát, bằng kim loại đồng, màu vàng đồng, cao 11cm, đường kính 15cm, nặng 1kg (của chùa ĐS);
- 01 cái lư có nắp hình con nghê, bằng kim loại đồng, màu vàng đồng, cao 33cm, đường kính 28cm, nặng 4,5kg (của chùa LHT);
- 01 bát hương làm bằng kim loại đồng, màu vàng đồng, có hoa văn hình rồng, cao 29cm, đường kính 30cm, nặng 9kg (của chùa LHT);

* Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại các tài sản đã tạm giữ cho trụ trì và người quản lý của 06 chùa trên. Sau khi nhận lại tài sản, đại diện của 06 chùa này không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Bùi Quang T.

Bà Nguyễn Thị G không yêu cầu Bùi Quang T phải trả lại số tiền mà bà đã bỏ ra để mua các tài sản từ T.

Đối với xe mô tô biển số 75F1-94xx và các vật chứng khác có liên quan đến vụ án tại địa bàn thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế nên đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thị xã HT tạm giữ, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 97A/2022/HS-ST ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Bùi Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Bùi Quang T 01(một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/12/2021, nhưng được trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ trong vụ án trước, từ ngày 05/7/2021 đến ngày 13/7/2021.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13/4/2022, người bào chữa cho bị cáo Bùi Quang T là ông Hồ Viết T có đơn kháng cáo một phần bản án, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người bào chữa cho bị cáo Bùi Quang T vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo là người có nhược điểm về tâm thần bẩm sinh. Bị cáo thật thà khai báo nên tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; giá trị tài sản trộm cắp không lớn nên đề nghị cho bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ hơn nhằm giúp cho bị cáo cải tạo tốt, sớm được trở về với gia đình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế phát biểu quan điểm về nội dung giải quyết vụ án: Đơn kháng cáo của người bào chữa cho bị cáo Bùi Quang T là đúng chủ thể và trong thời hạn quy định của pháp luật. Về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T thì thấy rằng, Bản án hình sự sơ thẩm số 97A/2022/HS-ST ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố H đã xét xử đối với bị cáo T là có căn cứ, đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo có nhược điểm về tâm thần nên xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù là phù hợp. Ngoài đơn kháng cáo thì tại cấp phúc thẩm cũng không có thêm tài liệu, chứng cứ mới để xem xét cho bị cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của người bào chữa cho bị cáo Bùi Quang T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số

97A/2022/HS-ST ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Về án phí hình sự phúc thẩm đề nghị buộc người kháng cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Trong thời gian từ ngày 30/6/2021 đến ngày 04/7/2021, Bùi Quang T đã lợi dụng vào giờ nghỉ buổi trưa, không có người trông coi tài sản, đã có hành vi lén lút thực hiện 06 vụ chiếm đoạt tài sản tại các Chùa TP, chùa BL, chùa PL, chùa AK, chùa ĐS, chùa LHT trên địa bàn thành phố H. Tổng giá trị tài sản của 06 lần bị cáo chiếm đoạt đã được định giá là 18.500.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo Bùi Quang T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Bùi Quang T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Bùi Quang T là người bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi nhưng vẫn có năng lực trách nhiệm hình sự, vẫn có khả năng nhận thức được pháp luật và xã hội. Tuy nhiên, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, chỉ trong một thời gian ngắn, bị cáo đã liên tiếp nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần có mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Mặt khác, bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đặc điểm nhân thân của bị cáo, cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 01 năm tù là phù hợp, đảm bảo quy định của pháp luật.

Việc người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ : "Bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả" và "phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn" quy định tại điểm b, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhiều lần (06 lần) thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong khoảng thời gian ngắn, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Mặc dù T bộ tài sản bị cáo trộm cắp đã được trả lại cho các bị hại, nhưng số tài sản này là do cơ quan điều tra thu hồi được trong quá trình điều tra chứ không phải bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường hoặc khắc phục hậu quả. Bị cáo thực hiện liên tiếp nhiều lần chiếm đoạt tài sản

của nhiều bị hại khác nhau, với tổng trị giá 18.500.000 đồng, gấp hơn 09 lần so với trị giá khởi điểm của tội danh mà bị cáo bị xét xử.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T và người bào chữa cho bị cáo không bổ sung thêm tình tiết gì mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của người bào chữa cho bị cáo, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm như ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Cần buộc người kháng cáo là ông Hồ Viết T phải chịu 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của người bào chữa cho bị cáo Bùi Quang T là ông Hồ Viết T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 97A/2022/HS-ST ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa thiên Huế

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Bùi Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Bùi Quang T 01 (một) năm tù. Tổng hợp hình phạt 01 năm tù của Bản án này với hình phạt 06 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HS-ST ngày 25/01/2022 của Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; buộc bị cáo Bùi Quang T phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 19/12/2021 nhưng được trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ trong vụ án trước từ ngày 05/7/2021 đến ngày 13/7/2021.

2. Về án phí: Người bào chữa cho bị cáo Bùi Quang T là ông Hồ Viết T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- CQ CSĐT Công an thành phố H;
- CQ THAHS CA thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Lưu: hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự;
tổ Hành chính tư pháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Tú